

THƠ HAI-CƯ

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Nắm được đặc điểm thơ hai-cư, cuộc đời và sáng tác của Ma-su-ô Ba-sô và Yô-sa Bu-sôn.*
- *Hiểu ý nghĩa và cảm nhận được vẻ đẹp trong những bài thơ hai-cư.*

TIỂU DẪN

Hai-cư là một thể loại quan trọng của thơ ca truyền thống Nhật Bản.

Thơ hai-cư rất ngắn, có đong, hàm súc. Một bài thơ chỉ có ba câu (câu 1 và câu 3 có năm âm tiết, câu 2 có bảy âm tiết), không có dấu câu. Vì tiếng Nhật đa âm tiết nên mười bảy âm tiết trong bài thơ chỉ có bảy tám từ, không bao giờ quá mười từ.

Thơ hai-cư thường phản ánh vẻ đẹp thiên nhiên và tâm trạng con người trước thiên nhiên. Trong thơ thường dùng những từ có tác dụng tượng trưng và gợi cảm về các mùa trong năm. Những từ đó phần nhiều là cỏ cây, hoa lá.

Muốn cảm thụ một bài thơ hai-cư, ta phải vận dụng trí tưởng tượng, sự suy ngẫm, đặc biệt phải chú ý tới hình ảnh thị giác, thính giác trong bài thơ.

Chất *sabi* (*sabi* : tịch) vốn là nguyên tắc mỹ học của văn học Nhật Bản được Ba-sô vận dụng một cách hài hoà, điều luyện, trở thành tính chất độc đáo trong thơ hai-cư của ông. *Sabi* mang tính chất đơn sơ, tao nhã, cô liêu, trầm lắng, u buồn, nhưng không chán chường, bi lụy hay oán đời. Đó là vẻ đẹp tâm hồn.

Chính nhờ sự cách tân của Ba-sô mà thơ hai-cư xưa kia nặng tính trào lộng, hài hước giờ đây đậm chất lãng mạn, trữ tình. Cũng từ đó Ba-sô trở thành bậc thầy của thơ hai-cư. Sau này nhiều môn đồ⁽¹⁾ của ông tiếp nối, phát huy rực rỡ tính hoa loại thơ này. Trong số đó có Yô-sa Bu-sôn (1716 - 1783), Cô-ba-ya-si Ít-sa (1763 - 1827), v.v.

*
* *

(1) *Môn đồ* : các học trò của một bậc thầy danh tiếng.

I – MA-SU-Ô BA-SÔ

Ma-su-ô Ba-sô⁽¹⁾ (1644 - 1694) xuất thân trong một gia đình võ sĩ đạo Sa-mu-rai bình thường ở thành phố U-ê-nô. Ông theo Thiên tông, sống cuộc đời lặn lội, lên chín tuổi phải đi hầu hạ cho gia đình một lãnh chúa.

Ba-sô thích thơ văn, hội họa từ nhỏ. Lớn lên hiểu sâu biết rộng thơ văn cổ Nhật Bản và Trung Hoa. Ông có mộng lãng du, thích đi đây đi đó trong nước để ngắm cảnh đẹp thiên nhiên, thăm viếng bạn bè, tìm nơi tu luyện thiền để giải thoát tâm linh. Trong những dịp du hành đó, Ba-sô đã sáng tác nhiều thơ ca, nhật kí, bút kí.

Ba-sô để lại khá nhiều tác phẩm. Sau này các môn đồ của ông sưu tập lại trong *Ba Tiểu thất bộ tập* (Bảy bộ tác phẩm của Ba-sô).



Ma-su-ô Ba-sô

BÀI 1⁽²⁾

*Trên cành khô
chim quạ đậu
chiều thu.*

PHAN NHẬT CHIÊU dịch

(*Basho và thơ haiku*, NXB Văn học, Hà Nội, 1994)

-
- (1) Tên thật là Kin-sa-cư. Ba-sô (tức Ba Tiêu, nghĩa là *cây chuối*) là bút danh, lấy tên cái lều của nhà thơ.
 - (2) Thơ hai-cư của Ba-sô không có nhan đề, người đọc thường gọi tên bài thơ bằng hình ảnh có ẩn tượng nhất trong bài, như bài này quen gọi là bài thơ *Con quạ*. Bài thơ được viết năm 1679, ấn hành năm 1681 trong hợp tuyển *Nhật kí A-ô-ma* (hợp tuyển này có nhiều bài thơ về đề tài chiều thu của các tác giả khác nhau). Nó mở đầu cho phong cách của riêng Ba-sô và đánh dấu bước biến chuyển mới của thơ hai-cư

BÀI 2

*Hoa anh đào⁽¹⁾ như áng mây xa
chuông đến U-ê-nô vang vọng
hay đến A-sa-cư-sa⁽²⁾.*

PHAN NHẬT CHIÊU dịch
(*Basho và thơ haiku*, Sđd)

BÀI 3⁽³⁾

*Cây chuối⁽⁴⁾ trong gió thu
tiếng mưa rơi tí tách vào chậu
ta nghe tiếng đêm.*

LUU ĐỨC TRUNG dịch
(*Văn học cổ điển Nhật Bản. Toàn tập*,
Tuyển tập Ba-sô, Tô-ki-ô, 1992)

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

Bài 1

1. Hình ảnh "cành khô", "chim quạ" có liên quan gì đến cảm nhận "chiều thu" ?
2. Tác giả đã dùng cách nào để tạo ra được tính hàm súc cao của bài thơ ?

Bài 2

1. Hoa anh đào ở đây tượng trưng cho điều gì ?
2. Việc nhà thơ không xác định được rõ tiếng chuông từ đền nào gợi lên cảm xúc gì ?

Bài 3

1. Theo anh (chị), vì sao nhà thơ lại đặt những âm thanh "Cây chuối trong gió thu" và "tiếng mưa rơi tí tách vào chậu" cạnh nhau để thể hiện "tiếng đêm" ?
2. Nhà thơ cảm nhận đêm khuya bằng giác quan nào ? Phân tích sự tinh tế của giác quan thi sĩ.

* * *

(1) Hoa anh đào Nhật Bản nở vào mùa xuân.

(2) Đền Ka-ne-i-gi ở U-ê-nô và đền Sen-sô ở A-sa-cư-sa là hai đền nổi tiếng ở vùng quê I-ga của Ba-sô. Khung cảnh ở đây rất đẹp, nhất là vào mùa hoa anh đào nở rộ. Tiếng chuông đến nghe cũng rất hay, vang vọng vào mỗi buổi chiều. Bài thơ được viết trong túp lều của Ba-sô trên bờ sông Xư-mi-đa, phía dưới A-sa-cư-sa chừng một dặm, từ đây có thể nhìn thấy hoa anh đào ở cả hai nơi và ít nhất cũng mơ hồ nghe tiếng chuông ngân vọng.

(3) Bài thơ sáng tác năm 1681 trong tập *Cảm khái trong túp lều tranh*.

(4) *Cây chuối* : một loại chuối cảnh Nhật Bản, tượng trưng cho sự trong sáng và tính nhạy cảm.

II – YÔ-SA BU-SÔN

Yô-sa Bu-sôn (1716 - 1783) là nhà thơ và họa sĩ nổi tiếng Nhật Bản. Ông sinh ở miền Ô-sa-ca trong một gia đình giàu có. Cuộc sống của ông cũng không được suôn sẻ, từ nhỏ đã tự kiếm sống. Ông là một trong những môn đồ tích cực phát huy phong cách thơ hai-cư của Ba-sô.

Bu-sôn để lại khoảng 3 000 bài thơ và nhiều loại tranh *hai-ga* (bài họa), loại tranh có lối vẽ đơn sơ, hàm súc, gây ấn tượng như thơ hai-cư. Bu-sôn sáng tác nhiều thể loại như hai-cư, thơ chữ Hán, thơ tự do,...

Thơ ca của Bu-sôn giàu màu sắc, giàu âm thanh, ý hàm súc, ngắn gọn, trữ tình. Thơ ông phần nhiều miêu tả về mùa xuân, do vậy có người gọi ông là "thi sĩ của mùa xuân".

BÀI 1

*Gần xa đâu đây
nghe tiếng thác chảy
lá non tràn đầy.*

BÀI 2

*Dưới mưa xuân lất phất
áo toi và ô
cùng đi.*

BÀI 3

*Hoa xuân nở tràn
bên lầu du nữ⁽¹⁾
mưa sớm đai lưng⁽²⁾.*

LUU ĐỨC TRUNG dịch

(*Văn học cổ điển Nhật Bản. Toàn tập, Thơ Y. Bu-sôn, Tô-ki-ô, 1950*)

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. *Bài 1* : "Tiếng thác chảy" tượng trưng cho điều gì ? "Tiếng thác chảy", "lá non" trong các câu 2, 3 có quan hệ với nhau như thế nào ? Tìm hiểu ý nghĩa của bài thơ.
2. *Bài 2* : Anh (chị) hiểu gì về hình ảnh "áo toi" và "ô" ?
3. *Bài 3* : Tìm hiểu mối quan hệ giữa câu thơ đầu và hai câu thơ sau. Qua mối quan hệ đó, nhà thơ muốn nói điều gì ?
4. Qua các bài thơ của Ba-sô và Bu-sôn đã học, anh (chị) hãy rút ra một số đặc điểm chung của thơ hai-cư.

(1) Chỉ những kĩ nữ sang trọng bị ràng buộc trong lầu son không được phép rời khỏi nơi ở

(2) Dây thắt áo ki-mô-nô có họa tiết thêu cảnh vật thiên nhiên.

BÀI TẬP NÂNG CAO

Tìm hiểu mối quan hệ giữa thiên nhiên và con người trong các bài thơ của Ba-sô và Bu-sôn mà anh (chị) đã học.

TRI THỨC ĐỌC - HIỂU

Về thơ hai-cư của Ba-sô

*1. Hai-cư (bài cú) có tiền thân là hai-cai (bài hai), một loại liên ca trào lộng. Với sự xuất hiện của Ma-su-ô Ba-sô vào nửa sau thế kỷ XVII, hai-cai trở nên nhẹ nhàng mà không dung tục. Ba-sô đã làm cho bài hai-cai 17 âm tiết (5 - 7 - 5) cực ngắn trở nên hoàn thiện và sau này mang tên hai-cư, là thể thơ độc đáo nhất của Nhật Bản.

2. Thơ Ba-sô hướng tới một lí tưởng gọi là ca-ru-mi, tức là sự nhẹ nhàng, thanh thoát, có thể tìm thấy ngay giữa cuộc đời ồ trọc; một niềm cảm xúc trong trẻo, nhẹ nhàng bay giữa tro than và cát bụi trần gian.

Mỗi bài hai-cư của Ba-sô cũng thấm nhuần cảm xúc sa-bi tức là nỗi cô đơn huyền diệu của thiên nhiên, niềm cô đơn vô ngã và tịch mịch, vắng vẻ của muôn đời. Đó cũng là niềm cô đơn trước vũ trụ*.

(Theo Nhật Chiêu, *Thơ ca Nhật Bản*)